

Số: 25 /KH-UBND

Xã Nguyễn Bình Khiêm, ngày 05 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Bình Khiêm

Thực hiện Kế hoạch số 358 /KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Bình Khiêm xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch số 358 /KH-UBND ngày 31/12/2026 của UBND thành phố Hải Phòng và các văn bản có liên quan bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương và Thành phố; qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước hiện thực hóa mục tiêu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ trên địa bàn xã;

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với các ban, ngành, đoàn thể để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của Trung ương, thành phố và Ban Thường vụ Đảng ủy xã; đồng thời phù hợp với các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến rõ nét và đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các cơ quan, đơn vị chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã, mạng xã hội như zalo, facebook, Fanpage...

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; Kế hoạch cần phân công phòng, ban, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ và cần cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai. Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo phòng, ban, đơn vị.

1.3. Tiếp tục tham gia chương trình học tập trên nền tảng số, góp phần hình thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.4. Tham gia các phong trào thi đua do thành phố triển khai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ

chức, cá nhân; có thành tích trong chuyển đổi số; khuyến khích phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phát minh, sáng chế nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Triển khai thực hiện cơ chế chính sách của thành phố và xây dựng chương trình/kế hoạch thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2.2. Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã phù hợp với chiến lược phát triển của thành phố.

2.3. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.4. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

3.1. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ và chuyển đổi số; xây dựng, cập nhật các chương trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ do thành phố ban hành lộ trình trung và dài hạn.

3.2. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, sử dụng các nền tảng dùng chung của thành phố, kết nối với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số. Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, hướng tới các thế hệ tiếp theo theo chỉ đạo của thành phố.

3.3. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số các ngành, lĩnh vực; cung cấp, khai thác, kết nối hiệu quả các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy mở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

3.4. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”; định kỳ giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung cho các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số do Trung ương, thành phố triển khai.

4.2. Tăng cường tổ chức, cử cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã, thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; Tuyên truyền, phổ biến triển khai phong trào “học tập số”, “Bình dân học vụ số” do thành phố tổ chức nhằm phổ cập tri thức số cho người dân.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

5.1. Thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền điện tử. Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số của xã.

5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và công cụ số dùng chung trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hằng ngày; từng bước khai thác dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, giám sát và ra quyết định theo hướng dẫn của cấp trên. Đẩy mạnh quản lý, điều hành trên môi trường điện tử, bảo đảm liên thông, đồng bộ và an toàn thông tin.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến toàn trình. tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập các dịch vụ số thiết yếu, góp phần nâng cao niềm tin và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

5.4. Sử dụng các nền tảng số, hạ tầng dùng chung, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu. hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xác thực điện tử, chữ ký số; sử dụng các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

5.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực: du lịch, di sản văn hóa, nông nghiệp. Triển khai sử dụng các hệ thống, nền tảng số phục vụ giám sát môi trường, tài nguyên, giao thông, ứng phó biến đổi khí hậu theo hướng dẫn của thành phố.

5.6. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; phối hợp giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện ngăn chặn tội phạm mạng, các hành vi lợi dụng không gian mạng góp phần bảo đảm an toàn, an ninh trên không gian mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã tiếp cận các chủ trương, chính sách, chương trình hỗ trợ của

Trung ương và thành phố về chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh.

6.2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ trong việc tổ chức tập huấn, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do cấp trên triển khai.

6.3. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và các giải pháp công nghệ phù hợp; phối hợp giới thiệu, kết nối doanh nghiệp với các đơn vị cung cấp giải pháp số uy tín theo danh mục, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6.4. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số gắn với các lĩnh vực có lợi thế của địa phương như thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên địa bàn xã.

6.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy tiêu dùng số, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã theo định hướng và kế hoạch của cấp trên.

7. Tăng cường hợp tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố trong việc triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo phân công, hướng dẫn; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức tham gia các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

7.2. Tăng cường phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp cung cấp giải pháp số hoạt động trên địa bàn thành phố để hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu các giải pháp công nghệ phù hợp cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn xã.

7.3. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức của xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, chương trình trao đổi kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do thành phố và các cơ quan chuyên môn tổ chức; từng bước tiếp cận, học tập các mô hình, giải pháp phù hợp để vận dụng vào thực tiễn quản lý, điều hành tại xã.

7.4. Chủ động tham gia các hoạt động, diễn đàn, sự kiện về khoa học, công

nghệ và chuyển đổi số do thành phố tổ chức; thông qua đó tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp cận các giải pháp, mô hình mới phục vụ triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

7.5. Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để tiếp nhận, áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế – xã hội của xã.

(Có phụ lục chi tiết các nhiệm vụ gửi kèm)

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách của thành phố cấp cho địa phương thực hiện nhiệm vụ Khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách của xã và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ.

- Kinh phí chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án cụ thể được xác định và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách và đầu tư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

1. Phòng Văn hóa-Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo kịp thời.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và Văn phòng HĐND và UBND thực hiện công tác tuyên truyền trên các nền tảng hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, Cổng thông tin điện tử xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận chuyển đổi số.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì thực hiện số hóa các loại hồ sơ, dữ liệu thuộc quản lý như: văn bản hành chính, hộ tịch, lịch công tác...

Đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số nội bộ.

Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của UBND xã.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tham mưu UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo các phòng chuyên môn

thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) để nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin cá nhân.

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm. Sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông để tiếp nhận, luân chuyển, giám sát và xử lý hồ sơ hành chính.

- Triển khai bảng đánh giá sự hài lòng điện tử hoặc phiếu đánh giá tại quầy giao dịch, làm cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ. Đề xuất giải pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng số, thái độ phục vụ của cán bộ công chức trực tiếp tiếp dân.

4. Phòng Kinh tế

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

- Đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh như: hệ thống truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh.

- Phối hợp với các Hội, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso, Shopee...) để đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của xã lên môi trường số.

- Hỗ trợ xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc, tem nhãn điện tử cho các sản phẩm địa phương. Khuyến khích các cơ sở kinh doanh ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý tồn kho, bán hàng online.

- Tham mưu phát triển thương mại - dịch vụ gắn với chuyển đổi số. Định hướng phát triển chợ truyền thống kết hợp bán hàng online, hướng dẫn hộ kinh doanh truyền thống tiếp cận thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR, ví điện tử).

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Biên tập tin bài, tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân. Tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ của thành phố, của xã về công tác phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số

6. Công an xã

- Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

- Duy trì cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tăng cường cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID), hướng dẫn người dân.

- Phối hợp với đoàn thể, trường học tổ chức tuyên truyền bảo mật thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao. Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công an như: khai báo cư trú online, phản ánh qua app VNeID...

7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị-xã hội

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ứng dụng số trong đời sống - sản xuất. Cụ thể:

- Hội Nông dân phối hợp tuyên truyền các mô hình nông nghiệp số, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; vận động hội viên tích cực ứng dụng công nghệ trong canh tác, chăn nuôi, bảo quản sản phẩm.

- Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động tình nguyện hỗ trợ người dân chuyển đổi số, hướng dẫn cài app định danh VNeID, nộp hồ sơ dịch vụ công, thanh toán điện tử... Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên trong việc tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số tại các thôn.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ vận động phụ nữ sử dụng các phần mềm thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt khi giao dịch mua, bán, tiếp cận và sử dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề ứng dụng số trong cuộc sống, tài chính số cho phụ nữ.

- Hội Cựu chiến binh tuyên truyền, nêu gương sáng trong học tập suốt đời, tiếp cận công nghệ số ở lứa tuổi cao.

8. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

Tăng cường việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh. Triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học, kết nối đồng bộ với hệ thống của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa, Câu lạc bộ Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo. Bồi dưỡng kỹ năng số và kiến thức cơ bản về đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên giáo dục mở.

- Phối hợp tuyên truyền chuyển đổi số đến học sinh và phụ huynh.

9. Trạm Y tế xã

- Tập trung triển khai ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân toàn xã.

Thực hiện nhập liệu đầy đủ thông tin khám, chữa bệnh và kết nối dữ liệu lên hệ thống y tế của xã theo quy định của Bộ Y tế. Khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị online qua các nền tảng y tế.

- Phối hợp tuyên truyền kiến thức y tế qua mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử xã, Đài truyền thanh xã. Cung cấp tài liệu số, video clip hướng dẫn người

dân phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe chủ động.

10. Các thôn trên địa bàn xã

- Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn hỗ trợ người dân trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số kịp thời, hiệu quả.

- Vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, thực hiện giao dịch số trong đời sống như nộp tiền điện, đóng bảo hiểm, mua bán hàng online.

- Khuyến khích hộ sản xuất kinh doanh tại thôn tham gia sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso...), sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Nguyên Chính

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Nguyễn Bình Khiêm)

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
1	Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã	Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan; các thôn	Tin, bài, video, hình ảnh, nội dung tuyên truyền..	Thường xuyên
2	Kiện toàn thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Quyết định	Nếu có thay đổi nhân sự
3	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia năm 2026 tại xã	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Quý I/2026
4	Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số thường xuyên liên tục theo đúng chương trình, kế hoạch của thành phố	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị; Tổ công nghệ số cộng đồng; các đoàn thể; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Báo cáo	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
5	Lồng ghép nội dung tuyên truyền thực hiện phát triển đột phá KHCN, ĐMST và CDS trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; các đơn vị liên quan	Nội dung lồng ghép trong chương trình công tác	Thường xuyên
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
1	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành nội bộ; tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	100% văn bản đến đi được xử lý trên môi trường điện tử	Thường xuyên
2	Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Kế hoạch CCHC của xã	Tháng 01/2026
3	Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính; kiến nghị, tham mưu tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS thuộc thẩm quyền cấp xã; tổng hợp nội dung vượt thẩm quyền báo cáo thành phố	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, đất đai, doanh nghiệp, triển khai tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị; Trưởng Công an xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan; Công an xã;	Báo cáo	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS					
1	Tổ chức ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, điều hành của UBND xã; sử dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung; chuẩn hóa, số hóa hồ sơ công việc	Lãnh đạo UBND xã, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị	Báo cáo	Thường xuyên
2	Rà soát hiện trạng trang thiết bị, hạ tầng CNTT tại UBND xã (máy tính, mạng nội bộ, thiết bị phục vụ công việc)	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát	Quý I/2026
3	Rà soát, hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ, đường truyền Internet chuyên dùng tại trụ sở UBND xã	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Hệ thống hoạt động ổn định, không phát sinh sự cố	Quý I/2026
4	Kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Hoàn thành kết nối	Tháng 12/2026
5	Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS theo quy định đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị	Báo cáo	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
6	Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông trong việc nâng cấp, cải thiện chất lượng hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn xã	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan; VNPT Hải Phòng	Chất lượng hạ tầng được cải thiện	Thường xuyên
7	Phối hợp triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ thành phố đến cấp xã	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Theo hướng dẫn của thành phố
8	Phối hợp với Sở khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng số (cáp quang, Internet, Wi-Fi công cộng, phủ sóng di động); bảo đảm mục tiêu Nghị quyết đề ra	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông; Công an xã	Báo cáo, văn bản của UBND xã	Hàng năm
9	Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do thành phố triển khai	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị	Nền tảng được sử dụng thường xuyên, hiệu quả	Thường xuyên
10	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo:					
	Phối hợp triển khai thực hiện cấp Học bạ số cho 100% học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố đồng thời triển khai Cơ sở dữ liệu học bạ số.	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu học bạ số	Theo hướng dẫn của thành phố
	Phối hợp triển khai CSDL tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục thành phố (tuyển sinh đầu cấp MN, TH, THCS; tuyển sinh THPT).	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị liên quan	CSGD vận hành HT tuyển sinh đầu cấp, kết nối CSDL ngành	Theo hướng dẫn của thành phố
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS					

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
1	Phân công, bố trí cán bộ phụ trách hoặc kiêm nhiệm nhiệm vụ về chuyên đổi số	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Quyết định phân công	Quý I/2026
2	Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, CNTT theo kế hoạch của thành phố	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/Văn bản cử tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng	Thường xuyên
3	Đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, dữ liệu, an toàn thông tin, AI theo chương trình của thành phố bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu học tập	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Văn bản đăng ký tham gia khóa học	Hàng năm
4	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng; Tổ chức đoàn thể	Báo cáo	Thường xuyên
5	Duy trì, củng cố hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng; Tổ chức đoàn thể	Quyết định kiện toàn nếu có thay đổi, báo cáo	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh CĐS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai; kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị		Kết quả được số hóa	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
2	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền xã	Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến năm 2026 đạt 85%	Thường xuyên
3	Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định; bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch – sống	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị		Báo cáo	Thường xuyên
4	Ứng dụng số trong quản lý văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội; số hóa dữ liệu di tích, phối hợp cập nhật bản đồ số di tích của thành phố	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
5	Thúc đẩy kinh tế số: thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử; hỗ trợ quảng bá sản phẩm OCOP/sản phẩm đặc trưng trên kênh số	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
6	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin mạng, trình Công an thành phố xem xét, phê duyệt	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được duyệt	Quý I/2026
7	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã; tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số	Trưởng Công an xã	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND; Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã					

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian triển khai và hoàn thành
1	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng các nền tảng số cơ bản (hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý, TMĐT)	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Thuế cơ sở 12 TP Hải Phòng, Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Số doanh nghiệp, hộ kinh doanh được hỗ trợ	Thường xuyên
2	Tổ chức hội nghị, buổi làm việc, đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã để nắm bắt khó khăn, vướng mắc, nhu cầu hỗ trợ trong hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Hội nghị, buổi làm việc (Kế hoạch, thông báo)	Quý IV/2026
3	Tổng hợp, phân loại và phối hợp giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên quan đến CDS, TTHC, môi trường kinh doanh (nếu có)	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Văn bản trả lời, giải quyết kiến nghị	Thường xuyên
4	Tuyên truyền, triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp khi thành phố có cơ chế hỗ trợ	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	Báo cáo	Hàng năm
VII	Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
1	Tích cực học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu phù hợp với thực tiễn và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của xã tại các xã, xã khác trên địa bàn thành phố	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm